

Bản án số: 36/2021/HSST

Ngày 04/8/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang.*

*Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Đức Tuế;  
2/ Bà Nguyễn Thị Tâm.*

*Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.*

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2021/HSST ngày 21/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS, ngày 06/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đình Tr** - Sinh năm 1979

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Xóm C1, xã BN, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tr độ học vấn: 0/12

Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Họ và tên bố: Lê Đình B - Sinh năm 1954.

Họ và tên mẹ: Phan Thị Th - Sinh năm 1955.

Gia đình bị cáo có 04 (bốn) anh, chị em. Bị cáo là con thứ 02 (hai)

Họ và tên vợ: Đặng Thị H - Sinh năm 1979

Trú tại: Xóm BC, xã BT, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn

Con: Có 01 con, sinh năm 2006.

Tiền án: Tại bản án số 297/2017/HSST/ ngày 17/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Lê Đình Tr 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 27/4/2019.

Tiền sự: Quyết định số 198/2019/QĐ-CA ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Đình Tr trong thời hạn 14 tháng. Chấp hành xong ngày 18/8/2020.

Nhân thân:

- Bản án số 10/2013/HSST ngày 30/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt Lê Đình Tr 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 11/5/2014.

- Quyết định số 776/QĐ-UB ngày 15/4/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Đ quyết định đưa Lê Đình Tr vào cơ sở chữa bệnh – giáo dục – lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên 12 tháng. Chấp hành xong ngày 17/4/2011.

- Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Quyết định xử phạt hành chính số 0010458/QĐ- XPHC ngày 07/9/2016 của Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt Lê Đình Tr 1.500.000<sup>d</sup> (Một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Lê Đình Tr bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên  
(Có mặt tại phiên tòa).

*Người chứng kiến:*

1. Chị Nông Thị I - Sinh năm 1983.

Trú tại: Xóm LB, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.  
(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Định Quang B - Sinh năm 1970.

Trú tại: Xóm NT, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.  
( Vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại xóm LB, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Công an xã ĐT, huyện Đ tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện Lê Đình Tr có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra và phát hiện 01 gói chất bột màu trắng, được gói trong giấy màu vàng (nghỉ là Heroine) trong tay phải của Tr. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong 01 gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo nhưng không thu giữ được gì.

Mở niêm phong, cân xác định trọng lượng 01 gói chất bột màu trắng thu giữ trên người bị cáo có trọng lượng 0,229g (không phẩy hai hai chín gam), niêm phong lại ký hiệu A2.

Kết luận giám định số 294/KL-KTHS, ngày 23/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Lê

Đình Tr khi bắt quả tang được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,229 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định là 0,213g (không phẩy hai một ba gam) được niêm phong lại ký hiệu A2.

Quá Tr điều tra bị cáo khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 15/01/2021 bị cáo một mình từ nhà đến chân dốc thuộc xóm LB, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 100.000<sup>d</sup> (Một trăm nghìn) đồng mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ.

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKSĐH ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Đình Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Đình Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Đình Tr từ 24 (Hai mươi bốn) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (15/01/2021).

Không đề nghị áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,213g (không phẩy hai một ba gam) ma túy (loại Heroin) và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định. 01 (một) bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của Lê Đình Tr, ký hiệu là A3.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Tại phiên toà bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá Tr điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, Tr tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá Tr điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Do bản thân bị cáo nghiện ma túy. Sáng ngày 15/01/2021 bị cáo một mình đi đến khu vực chân dốc thuộc xóm LB, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, để mua ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch với số tiền 100.000<sup>d</sup> (Một trăm nghìn) đồng. Tr cầm gói ma túy đang tìm chỗ sử dụng thì bị Công an xã ĐT, huyện Đ kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong 01 gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo nhưng không thu giữ được gì.

Cân xác định trọng lượng 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lê Đình Tr khi bắt quả tang có trọng lượng 0,229g (không phẩy hai hai chín gam), được niêm phong lại ký hiệu A2.

Tại kết luận giám định số 294/KL-KTHS, ngày 23/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Lê Đình Tr khi bắt quả tang được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,229 gam..

Hoàn lại đối tượng giám định theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định là 0,213g (không phẩy hai một ba gam) được niêm phong lại ký hiệu A2.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc .... trường hợp sau đây thì thì phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*c) Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSDH ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để xét xử là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy của toàn xã hội, xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy nhiều năm. Quá Tr điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo có 01 tiền án; 01 tiền sự chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Thấy rằng, cần có hình phạt phù hợp cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và giáo dục, phòng ngừa chung.

Bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo sẽ không có tính khả thi. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Quá Tr điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực xóm LB, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với giá 100.000<sup>d</sup> (Một trăm nghìn) đồng. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[7] Về vật chứng: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,213g (không phải hai một ba gam) ma túy (loại Heroin) và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của bị cáo, ký hiệu là A3, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt tù đối với bị cáo, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Đình Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Đình Tr 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/01/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

**Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,213g (không phẩy hai một ba gam) ma túy (loại Heroin) và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của bị cáo, ký hiệu là A3

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 21/6/2021 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).*

### 3. Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đình Tr phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Giang**